TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HS-ST
Ngày: 26-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hải.
2. Ông Nguyễn Phú Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Thanh Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm (Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp) và điểm cầu thành phần (Trại Tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp), Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2025/TLST-HS ngày 14/4/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 390/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Minh T**, tên gọi khác: P, sinh năm: 1992, tại Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Văn N, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thu T, sinh năm 1970; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất; Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không.

- Tiền án: 03.

+ Ngày 21/4/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 16/2011/HSST. Chấp hành đóng án phí hình sự sơ thẩm và phần trách nhiệm dân sự (bồi thường) vào ngày 10/9/2024.

+ Ngày 17/8/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 461/2014/HSST. Chấp hành xong ngày 29/11/2016, đóng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 12/12/2022.

+ Ngày 21/9/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 05 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Bản án số 44A/HSST. Chấp hành xong vào ngày 06/12/2022 (tái phạm nguy hiểm).

- Nhân thân:

+ Ngày 20/9/2006, Uỷ ban nhân dân thị xã Cao Lãnh, Đồng Tháp ra Quyết định số 1451 về việc áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản, thời hạn 18 tháng.

+ Ngày 25/01/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 03/2014/HSST. Chấp hành xong ngày 06/5/2015, đóng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 24/7/2014.

- Bắt tạm giam: ngày 26/12/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

***Bị hại*:** Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố C.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh V – Giám đốc.

Địa chỉ: Số V, đường L, Phường N, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Thanh V: Ông Hồ Văn T, chức vụ Viên chức Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố C. Địa chỉ: Số V, đường L, Phường N, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:**

1/ Ông Huỳnh Chí C, sinh năm 1990. Cư trú: Tổ 43, khóm Mỹ Phước, Phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Ông Ngô Văn B, sinh năm 1983;

Cư trú: Tổ V, Khóm B, Phường N, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người hỗ trợ phiên tòa:

1. Trung sĩ Nguyễn Bảo Trường – Cán bộ, tổ trưởng.
2. Binh nhì Nguyễn Minh Tới – Chiến sĩ, thành viên.
3. Binh nhì Lê Hoàng Trọng – Chiến sĩ, thành viên.

Cán bộ, chiến sỹ thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Những người hỗ trợ phiên tòa có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh T có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", chưa được xoá án tích, nhưng T vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Cụ thể như sau:

Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố C (do ông Hồ Văn T– là người được ủy quyền đại diện) đã sử dụng lưới B40 để rào chắn khu đất công trình Lia 2 thuộc Tổ E, khóm M, Phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Khoảng 18 giờ ngày 09/8/2023, Trần Minh T và Huỳnh Chí C phát hiện một đoạn lưới B40 không có người trông giữ tại khu đất công trình Lia 2 nên C nảy sinh ý định lấy trộm mang về nhà C làm chuồng gà nên rủ T cuộn lưới lại mang về, T đồng ý. Trong lúc T và C đang cuộn lưới B40 lại thì Công an Phường 3 phát hiện và mời về làm việc. Tại Cơ quan Công an, T và C đã thừa nhận hành vi trộm cắp như đã nêu trên và giao nộp 53kg lưới B40 bị lấy trộm.

Bản Kết luận định giá tài sản số 1006/KL-HĐĐGTS, ngày 26/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Lãnh xác định: Lưới B40, nặng 53kg, chiều cao 1,2m, mua vào năm 2022, đã qua sử dụng, có giá trị là 1.200.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định trước đó vào khoảng 16 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Bảo T được thuê điều khiển xe cuốc kobe đến khu đất công trình Lia 2 để dọn cỏ, phát hoang mặt bằng. Lúc này, ông Ngô Văn B và ông Võ Thành K đều là tài xế xe ôm thấy lưới B40 đã bị ông T lấp lại nên đến hỏi xin đem về bán kiếm tiền tiêu xài. Ông T trả lời "Không biết" rồi tiếp tục đi qua khu vực khác để làm việc. Lúc này, B và K cuộn lưới B40 lại đem về nhà của B. Riêng ông T làm việc đến 17 giờ 30 phút cùng ngày thì ra về nhà.

Ngày 10/8/2023, ông Hồ Văn T phát hiện bị mất trộm 297kg lưới B40 nên đã đến Công an Phường 3, thành phố Cao Lãnh để trình báo về vụ việc. Vào lúc 09 giờ 30 phút, người dân trình báo Công an Phường 3 về tài sản không rõ chủ sở hữu là 52,2kg lưới B40 tại khu đất trống thuộc Khu Lia 2, Tổ E, khóm M, Phường H, thành phố C nên Công an Phường 3 đã tạm giữ tang vật. Cùng ngày vào lúc 13 giờ 30 phút, Ngô Văn B đã giao nộp lại 37,6kg lưới B40 cho Cơ quan Công an.

* Bản Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS, ngày 27/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Lãnh xác định: Lưới B40, nặng 52,2kg, mua vào năm 2022, đã qua sử dụng, có giá trị là **1.044.000 đồng;** Lưới B40, nặng 37,6kg, mua vào năm 2022, đã qua sử dụng, có giá trị là **752.000 đồng**.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKS-TPCL ngày14/4/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Minh T với mức án từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, đề nghị xem xét theo phần Quyết định của Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy người này có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra đã có lời khai rõ ràng và sự vắng mặt của người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án .

[3] Xét nội dung vụ án: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Minh T đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 35/CT-VKS-TPCL ngày 14/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh là đúng người, đúng tội. Vào ngày 09/8/2023, Trần Minh T cùng Huỳnh Chí C (chưa có tiền án, tiền sự) đã lợi dụng tài sản không có người trông coi đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 53kg lưới B40, chiều cao 1,2mét của Ban Quản lý Dự án và Phát triển quỹ đất TP. C có giá trị **1.200.000 đồng**.

Bị cáo có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản và 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Căn cứ Bản án hình sự sơ thẩm số 44A/2018/HS-ST ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 05 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Bản án số 44A/HSST; Căn cứ Công văn số 1254/GCN ngày 06/12/2022 của Trại giam An Phước, Cục C10 chứng nhận Trần Minh T chấp hành xong án phạt tù ngày 06/12/2022; Căn cứ Công văn số 21/GXN-CCTHADS ngày 23/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Phước Long xác nhận Trần Minh T đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 20/12/2018 nhưng đến ngày 09/8/2023 bị cáo tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này đủ yếu tố cấu thành tình tiết "Tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với tội danh mà cáo trạng đã truy tố, bị cáo không tranh luận, thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố là có căn cứ.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của phía bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Trần Minh T cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 173 Bộ luật hình sự có quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm"...

[4] Bị cáo Trần Minh T là đối tượng đã có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", chưa được xoá án tích, nhưng T vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn, tự rèn luyện, sửa chữa bản thân để trở thành một người công dân tốt nhưng bị cáo không làm được điều này, không biết lo chí thú làm ăn lương thiện, xem thường và bất chấp pháp luật nên đã tiếp tục có hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo đủ nhận thức để biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, là có tội nhưng bị cáo vẫn thực hiện, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Do bị cáo đã có 03 tiền án chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của bị hại về tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, mới chấp hành án xong một thời gian ngắn lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; chứng tỏ khả năng học tập cải tạo của bị cáo rất kém, thể hiện thái độ xem thường và bất chấp pháp luật của bị cáo. Hành vi đó đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết. Đối với bị cáo là người đã từng bị kết án nhiều lần nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình, xã hội, đồng thời cũng nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tự nguyện giao nộp tài sản nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Những vấn đế khác:

- Đối với Huỳnh Chí C là người cùng Trần Minh T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên giá trị tài sản là 1.200.000 đồng, Cường chưa có tiền án tiền sự nên ngày 24/8/2023, UBND Phường 3, thành phố Cao Lãnh đã có Công văn xử phạt vi phạm hành chính đối với Huỳnh Chí C về hành vi "Trộm cắp tài sản".

- Đối với Ngô Văn B và Võ Thành K có hành vi trộm cắp tài sản là 37,2kg lưới B40, tuy nhiên giá trị tài sản là 752.000 đồng, B và K chưa có tiền án tiền sự nên chưa cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 14/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp đã có Công văn chuyển hồ sơ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đến Công an Phường 3 để xử lý theo quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2024.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ của luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Minh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Trại tạm giam CA tỉnh ĐT;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- CQ THAHS CA Tỉnh ĐT;
- Chi cục THADS TPCL;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA Tỉnh ĐT;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Trinh